PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 1

So sánh số · sách Kết nối tri thức

Tuần 4

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Điền dấu >, <, = vào ô trống

5 ☐ 0	4 ☐ 0	10 ☐ 0	9 ☐ 2	0 ☐ 0
5 ☐ 7	9 ☐ 3	9 ☐ 9	7 ☐ 7	6 ☐ 6
8 ☐ 8	1 ☐ 1	8 ☐ 7	3 ☐ 9	1 ☐ 2

Bài 2: Khoanh vào số đúng

1. Trong các số 7, 3, 8, 2, số lớn nhất là:

(A) 7 (B) 3 (C) 8 (D) 2

2. Trong các số 5, 6, 4, 3, số bé nhất là:

(A) 5 (B) 6 (C) 4 (D) 3

3. Trong các số 8, 3, 2, 7, số lớn nhất là:

(A) 8 (B) 3 (C) 2 (D) 7

Bài 3: Viết số còn thiếu vào ô trống

0	☐	2	☐	4	5	☐	7	☐	9
10	9	☐	7	6	5	☐	☐	☐	1
2	☐	4	5	☐	7	☐	9		

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

☐ a) 8 > 6

☐ b) 0 > 9

☐ c) 3 > 1

☐ d) 3 < 0

Ôn Thi app
Ôn Thi · phiếu bài tập miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 4

Bài 1: Điền dấu >, <, = vào ô trống

5 > 0 4 > 0 10 > 0 9 > 2 0 = 0 5 < 7 9 > 3 9 = 9 7 = 7 6 = 6 8 = 8 1 = 1

8 > 7 3 < 9 1 < 2

Bài 2: Khoanh vào số đúng

1. C (8) 2. D (3) 3. A (8)

Bài 3: Viết số còn thiếu vào ô trống

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

10 9 8 7 6 5 4 3 2 1

2 3 4 5 6 7 8 9

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) Đ b) S c) Đ d) S

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án